

PHỤ LỤC V
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH
DOANH 03 NĂM (2014-2016)

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015
của Chính phủ)*

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHAI THÁC CÔNG TRÌNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
THỦY LỢI AN HẢI
MST: 0200288219

Hải Phòng, ngày 25 tháng 7 năm 2017

NĂM BÁO CÁO NĂM 2017

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm (2014-2016)

Sản phẩm sản xuất chủ yếu là sản lượng nước thô ký hợp đồng với các công ty cấp nước và điện tích phục vụ sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên điện tích trong 3 năm giảm bởi quy hoạch giao thông, đô thị hoá và phát triển các khu công nghiệp. Doanh thu năm sau cao hơn năm trước, nguồn thu chủ yếu từ nguồn nước thô, cấp bù thủy lợi phí và kinh doanh xây dựng cơ bản. Do vậy lợi nhuận trước thuế tăng giúp Công ty thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước và đảm bảo đời sống của người lao động.

Kết quả 3 năm (2014-2016) Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, Công ty thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện có những thuận lợi và khó khăn nhất định. Ngoài sự cố gắng, nỗ lực của và đoàn kết khắc phục khó khăn của CB-CNLD thì Công ty còn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Thành phố, Sở Nông nghiệp và PTNT Hải Phòng; Huyện uỷ, HĐND - UBND huyện An Dương; Nhà nước ban hành nhiều chủ trương chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, những khó khăn vướng mắc trong phục vụ nông nghiệp và sản xuất kinh doanh được tháo gỡ kịp thời. Không ngừng mở rộng và tìm kiếm việc làm trong lĩnh vực kinh doanh XD/CB trên cơ sở phát huy hết năng lực tham gia đấu thầu xây dựng cơ bản và tổ chức giao khoán thực hiện đảm bảo chế độ khoán tự trang trải đảm bảo kinh doanh có lãi và nâng cao đời sống cho người lao động. Bên cạnh những thuận lợi Công ty còn gặp không ít khó khăn, thời tiết có những diễn biến phức tạp bất lợi cho hoạt động sản xuất nông nghiệp, giá cả thị trường biến động ảnh hưởng lớn đến đời sống CB - CNLD và sản xuất kinh doanh, một số dự án Công ty thực hiện còn dở dang do khó khăn về nguồn vốn đầu tư và công tác giải phóng mặt bằng, đồng thời sự cạnh tranh của nền kinh tế thị trường rất khó khăn tìm kiếm việc làm cho người lao động, hệ thống công trình thủy lợi bị chia cắt bởi sự phát triển của đô thị hóa, các công trình Công ty nhận bàn giao từ các địa phương về Công ty quản lý, hầu hết xuống cấp nghiêm trọng khó khăn cho công tác quản lý vận hành.

Trong những năm tới, Công ty tiếp tục thực hiện nhiệm vụ và tìm kiếm việc làm, mở rộng ngành nghề, đầu tư trang thiết bị đẩy mạnh sản xuất kinh doanh đặc biệt là trong lĩnh vực xây dựng cơ bản để có điều kiện nâng cao thu nhập cho người lao động. Tiếp tục triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm (2017-2021), tập trung đầu tư kinh phí từng bước cải tạo

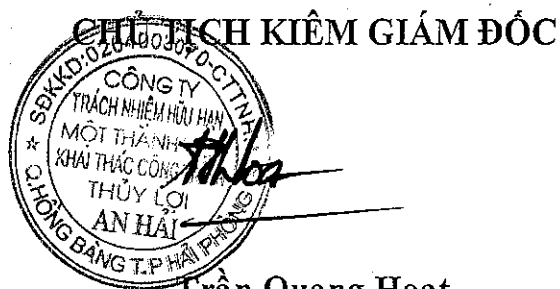
nâng cấp các công trình trọng điểm bảo vệ nguồn nước thô, nâng cấp cải tạo trạm bơm điện đảm bảo nâng cao chất lượng và vận hành hệ thống an toàn.

**BIỂU SỐ 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA DOANH NGHIỆP**

| T T | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm 2014 | Thực hiện năm 2015 | Thực hiện năm 2016 | Ước TH năm báo cáo năm 2017 |
|--------|------------------------------------|----------|--------------------|--------------------|--------------------|-----------------------------|
| 1 | Sản phẩm chủ yếu SX | | | | | |
| a | Diện tích | Ha | 9.954 | 9.610 | 9.652 | 9.652 |
| b | Cấp nước | M3 | 51.577.000 | 55.067.792 | 56.639.652 | 56.639.652 |
| 2 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 87,90 | 144,360 | 113,346 | 159,000 |
| | - Dịch vụ thủy nông | Tỷ đồng | 49,058 | 58,516 | 60,612 | 63,256 |
| | - Xây dựng cơ bản | Tỷ đồng | 38,842 | 85,844 | 52,733 | 95,744 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 1,014 | 1,252 | 1,331 | 1,300 |
| 4 | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 1,345 | 2,434 | 1,609 | 952 |
| 5 | Kim ngạch xuất khẩu (nếu có) | 1000 USD | | | | |
| 6 | Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có) | | | | | |
| 7 | Kế hoạch đầu tư phát triển | Tỷ đồng | | | | |
| a | - Nguồn ngân sách | “ | | | | |
| b | - Vốn vay | “ | | | | |
| c | - Vốn khác | “ | | | | |
| 8 | Tổng lao động | Người | 188 | 195 | 198 | 201 |
| 9 | Tổng quỹ lương | Tỷ đồng | 12,110 | 14,841 | 16,417 | 18,600 |
| a | - Quỹ lương quản lý | Tỷ đồng | 0,525 | 0,577 | 1,284 | 1,536 |
| b | - Quỹ lương lao động | Tỷ đồng | 11,585 | 14,264 | 15,133 | 17,064 |

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban nhân dân thành phố;
- Lưu VT.



Trần Quang Hoạt